

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành;
Bà Hàng Ái Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS (Viết tắt là Công ty J). Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà C, số G đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, theo giấy ủy quyền số 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Theo giấy ủy quyền số 340/2023/UQ-LM-JIVF ngày 01/8/2023 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Đ, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty T1 JACCS là tổ chức tín dụng phi ngân hàng được Ngân hàng N1 cấp phép hoạt động tại Giấy phép số 80/GP-NHNN ngày 25/7/2018.

Ngày 04/02/2023, anh Trần Đ k hợp đồng số 930380003843829000 với Công ty J vay tiền mặt với hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 4,35%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mỗi tháng trả 1.637.137 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/3/2023. Ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối 12/8/2024. Tuy nhiên từ ngày 13/3/2023 đến nay, anh Đ k1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, không trả nợ.

Việc bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 930380003843829000 ngày 04/02/2023, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty J.

Căn cứ Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 của Hợp đồng tín dụng số 930380003843829000 ngày 04/02/2023: Do anh Trần Đ k2 thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết theo hợp đồng tín dụng, nên nguyên đơn Công ty J khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: buộc anh Trần Đ p trả cho Công ty J tổng cộng số tiền tính đến ngày 14/9/2023 là 26.699.755 đồng (trong đó: nợ gốc 20.000.000đ, nợ lãi: 6.263.998đ, lãi quá hạn: 339.757đ; phí quản lý khoản vay: 96.000đ).

Bị đơn anh Trần Đ : Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty J khởi kiện yêu cầu anh Trần Đ p trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 930380003843829000 ngày 04/02/2023. Hội đồng xét xử xác

định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn Công ty J; Hợp đồng tín dụng số 930380003843829000 ngày 04/02/2023; Giấy nhận nợ; Ủy nhiệm chi số 1031123B0659477 ; Sao kê tài khoản khách hàng Trần Đ của Ngân hàng N2, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 04/02/2023, anh Trần Đ c vay của Công ty J số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 4,35%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mỗi tháng trả 1.637.137 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/3/2023. Ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối 12/8/2024.

[2.2] Từ ngày 13/3/2023 đến nay anh Đ k2 thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J nên từ sau ngày 13/3/2023, Công ty J chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn như đã thỏa thuận là phù hợp với Điều 1, Điều 4 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 9 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về cho vay tiêu dùng của Công ty T1; Điều 466 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 14/9/2023, anh Trần Đ c1 nợ Công ty J số tiền 26.699.755 đồng (trong đó: nợ gốc 20.000.000đ, nợ lãi: 6.263.998đ, lãi quá hạn: 339.757đ; phí quản lý khoản vay: 96.000đ).

[2.3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS.

2. Buộc anh Trần Đức Nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T1 JACCS tổng số tiền tính đến ngày 14/9/2023 là 26.699.755 đồng (*hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc 20.000.000đ, nợ lãi: 6.263.998đ, lãi quá hạn: 339.757đ; phí quản lý khoản vay: 96.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Trần Đức Nghĩa phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Anh Trần Đức Nghĩa phải chịu: 1.335.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho Công ty T1 JACCS số tiền 566.000đ (năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007569 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đinh Thị Thành

